

Số: **375** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **07** tháng **03** năm **2011**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu tổng thể  
Dự án “Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách  
phát triển nông thôn tại Việt Nam”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008, Nghị định 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ/BNN-HTQT ngày 09/04/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án “Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách phát triển nông thôn tại Việt Nam” do Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ/BNN-HTQT, ngày 16/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án “Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách phát triển nông thôn tại Việt Nam” do Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) tài trợ;

Căn cứ Công thư ngày 10/02/2011 của Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) về việc không phản đối đối với kế hoạch hoạt động và ngân sách, cùng với kế hoạch đấu thầu năm 2011;

Xét Tờ trình số 64/TTr-CSCL ngày 25/02/2011 của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn, về việc xin phê duyệt kế hoạch đấu thầu;

Theo đề nghị của Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án “Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách phát triển nông thôn tại Việt Nam” của Viện Chính sách và Chiến lược PTNN nông thôn, với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên dự án:** “Tăng cường mạng lưới phản hồi ý kiến cho chính sách phát triển nông thôn tại Việt Nam”.

2. **Nhà tài trợ:** Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD).
3. **Địa điểm thực hiện:** Hà Nội và các tỉnh trong vùng dự án.
4. **Cơ quan chủ quản dự án:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5. **Chủ dự án:** Viện Chính sách và Chiến lược PTNN nông thôn.
6. **Hình thức quản lý dự án:** Chủ dự án trực tiếp quản lý dự án.
7. **Nguồn vốn:** Vốn viện trợ không hoàn lại.
8. **Tổng kinh phí:** 200.000 USD (chưa bao gồm vốn đối ứng).
9. **Kế hoạch đấu thầu tổng thể gồm:**

9.1. *Phần công việc đã thực hiện bao gồm:* Các công việc liên quan đến chuẩn bị khởi động dự án thuộc chi phí quản lý dự án với tổng giá trị là 1.100 USD (*Một nghìn, một trăm đô la Mỹ*).

9.2. *Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:* Đây chính là chi phí Ban quản lý dự án với tổng giá trị là 18.900 USD (*mười tám nghìn, chín trăm đô la Mỹ*).

9.3. *Phần công việc thuộc kế hoạch đấu thầu:* Kế hoạch đấu thầu được lập theo biểu đính kèm, bao gồm 15 gói thầu với tổng giá trị là 180.000 USD (*Một trăm tám mươi nghìn đô la Mỹ*). Bản kế hoạch này đã được IFAD thông qua trong Công thư ngày 10/02/2011.


**Điều 2.** Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược PTNN nông thôn căn cứ kế hoạch đấu thầu tổng thể được phê duyệt, chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời đảm bảo các quy định của Nhà tài trợ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Hợp tác quốc tế, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược PTNN nông thôn, Giám đốc dự án nêu trên và thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ HTQT (để biết);
- Lưu VT, Vụ TC.

**KT BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Bá Bổng**



## BIÊN BẢN HOẠCH ĐẦU THẦU TỔNG THỂ

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-BNN-TC, ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên gói thầu	Giá thầu (USD)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Kiểm tra trước/sau	Nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Gói số 1 - Xây dựng điều khoản tham chiếu (TOR) cho các hoạt động của hợp phần 1	4.611	IFAD	Tư vấn cá nhân	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	Chưa xác định	Quý I/2011	Trọn gói	12
2	Gói số 2 - Phân tích dữ liệu các kết quả và ảnh hưởng của các dự án của IFAD tại tỉnh được IFAD hỗ trợ	18.523	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	CAP	Quý II/2011	Trọn gói	14
3	Gói số 3 - Xây dựng các kịch bản mô phỏng tình hình nông hộ có và không có đất, có và không có tư liệu sản xuất tại các tỉnh được IFAD hỗ trợ	17.205	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	CAP	Quý II/2011	Trọn gói	12
4	Gói số 4 - Thiết lập cơ sở dữ liệu về nghèo đói ở nông thôn ở các tỉnh IFAD hỗ trợ	8.523	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	CAP	Quý II/2011	Trọn gói	12
5	Gói số 5 - Tổng kết các bài học và cách làm hay rút ra từ các dự án được IFAD tài trợ ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam	18.000	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	RUDEC	Quý II/2011	Trọn gói	12
6	Gói số 6 - Tổng kết các bài học và cách làm hay rút ra từ các dự án được IFAD tài trợ ở miền Nam Việt Nam	7.410	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	RUDEC	Quý II/2011	Trọn gói	12
7	Gói số 7 - Phổ biến các nghiên cứu, phân tích thị trường và ngành hàng do IPSARD tiến hành đến các tỉnh được IFAD hỗ trợ.	8.764	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	AgroInfo	Quý II/2011	Trọn gói	9
8	Gói số 8 - Tập huấn đào tạo về phương pháp điều tra các doanh nghiệp vừa và nhỏ cho các tỉnh được IFAD tài trợ và tham gia giám sát quá trình thực hiện điều tra tại các tỉnh được IFAD tài trợ	17.420	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	RUDEC	Quý II/2011	Trọn gói	12
9	Gói số 9 - Giám sát và đánh giá các hoạt động của hợp phần 1	9.544	IFAD	Tư vấn cá nhân	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	Chưa xác định	Quý II/2011	Trọn gói	14

*Handwritten signature*

Tên gói thầu	Giá gói thầu (USD)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Kiểm tra trước/sau	Nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>Gói số 10</b> - Xây dựng điều khoản tham chiếu (TOR) cho các hoạt động trong hợp phần 2	2.067	IFAD	Tư vấn cá nhân	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	Chưa xác định	Quý II/2011	Trọn gói	1 tháng
<b>Gói số 11</b> - Tổ chức các hội thảo ở các tỉnh được IFAD tài trợ	18.023	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	RUDEC	Quý II/2011	Trọn gói	12 tháng
<b>Gói số 12</b> - Tăng cường đối thoại chính sách về các vấn đề liên quan đến công cuộc giảm nghèo theo định hướng thị trường thông và phát triển nông thôn	16.031	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	AgroInfo	Quý II/2011	Trọn gói	12 tháng
<b>Gói số 13</b> - Xây dựng các đề xuất chính sách	8.682	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	AgroInfo	Quý II/2011	Trọn gói	12 tháng
<b>Gói số 14</b> - Giám sát và đánh giá các hoạt động của hợp phần 2	6.833	IFAD	Tư vấn cá nhân	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau		Quý II/2011	Trọn gói	14 tháng
<b>Gói số 15</b> - Hỗ trợ thực hiện nghị quyết Tam nông và Chương trình Nông thôn mới (*)	18.364	IFAD	Chỉ định thầu	1 túi hồ sơ	Kiểm tra sau	RUDEC	Quý II/2011	Trọn gói	14 tháng

**Chú ý:**

(\*) Đây chính là vốn cho quỹ ủy thác ("Trust Fund") được đề cập đến trong văn kiện dự án

**RUDEC:** Trung tâm Phát triển Nông thôn – Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn

**AgroInfo:** Trung tâm Thông tin Phát triển nông nghiệp nông thôn- Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn

**IFAD:** Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp/ Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn

